

Số: /QĐ-UBND

Yên Dũng, ngày 24 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đầu tư xây dựng dự án Cải tạo, nâng cấp
trường THCS Yên Lư, phường Yên Dũng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN DŨNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý; sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; Thông tư số 02/2025/TT-BXD ngày 31/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình

xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của UBND phường Yên Dũng về việc chủ trương đầu tư xây dựng dự án Cải tạo, nâng cấp trường THCS Yên Lư, phường Yên Dũng;

Căn cứ Thông báo số 42/TB-KT,HT&ĐT ngày 24/11/2025 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Yên Dũng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Cải tạo, nâng cấp trường THCS Yên Lư, phường Yên Dũng;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tại Tờ trình số 124/TTr- KT,HT&ĐT ngày 24/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt dự án Cải tạo, nâng cấp trường THCS Yên Lư, phường Yên Dũng, với các nội dung chủ yếu sau:

- 1. Tên dự án:** Cải tạo, nâng cấp trường THCS Yên Lư, phường Yên Dũng.
- 2. Địa điểm xây dựng:** Phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh.
- 3. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND phường Yên Dũng.
- 4. Chủ đầu tư:** Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường Yên Dũng.
- 5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng.**
 - Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Dương An.
 - Tư vấn khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng Thành Hưng.
- 6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:**
 - Công trình dân dụng, nhóm C, cấp III.
 - Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: 50 năm.
- 7. Mục tiêu dự án:**

Tăng cường cơ sở vật chất cho trường THCS Yên Lư nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục, đào tạo; nhu cầu học tập, giảng dạy của giáo viên, học sinh trên địa bàn

tuyển sinh của trường Yên Dũng, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học; đảm bảo về cơ sở vật chất theo tiêu chí trường học đạt chuẩn Quốc gia.

8. Quy mô đầu tư xây dựng

8.1. Nội dung đầu tư

Đầu tư xây dựng các hạng mục công trình thuộc trường THCS Yên Lư, gồm các hạng mục:

- Khối nhà Nhà lớp học 28 phòng (25 phòng học và 03 phòng học bộ môn) cao 04 tầng, diện tích sàn xây dựng khoảng 936m², tổng diện tích sàn khoảng 3.594m². Công trình thiết kế theo tiêu chuẩn nhà cấp III.

- Khối nhà đa năng cao 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 573m². Công trình thiết kế theo tiêu chuẩn nhà cấp III.

- Xây dựng các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà: Cổng, nhà bảo vệ, nhà đặt máy bơm, tường rào, sân đường, bồn hoa, khuôn viên, hệ thống cấp điện, thông tin liên lạc, cấp nước, thoát nước, PCCC ngoài nhà, ...

- Cải tạo các hạng mục hiện trạng đã xuống cấp: Nhà vệ sinh, nhà để xe học sinh...

- Lắp đặt thiết bị công trình, nội thất phòng học...

(Diện tích khu đất xây dựng theo quy hoạch khoảng 11.776m², diện tích xây dựng chiếm đất các công trình thuộc dự án khoảng 4.112m²; diện tích cây xanh, sân chơi khoảng 4.195m², diện tích sân đường nội bộ khoảng 3.350m²; mật độ xây dựng 34,92%, tổng diện tích sàn các hạng mục khoảng 9.267m²; hệ số sử dụng đất 0,78 lần).

8.2. Giải pháp thiết kế cơ sở:

a) Nhà lớp học 28 phòng (25 phòng học và 03 phòng học bộ môn)

- Kiến trúc: Mặt bằng nhà có diện tích xây dựng khoảng 936 m²; bước gian 4,5m, 6,0m; gian cầu thang rộng 4,5m; bước gian 7,8m, hành lang trước nhà rộng 2,4m. Công trình cao 04 tầng, tầng 1, 2, 3, 4 cao 3,6m, tầng mái cao 1,6m; tổng chiều cao công trình 16,45m (cao độ nền cao hơn 0,45m so với nền sân hoàn thiện); giao thông theo phương đứng gồm 02 cầu thang bộ.

- + Tầng 1: Diện tích sàn khoảng 936m², bố trí 07 phòng học, phòng chờ giáo viên, khu vệ sinh, sảnh đón, hành lang, cầu thang bộ, đường dốc cho người khuyết tật tiếp cận...

+ Tầng 2: Diện tích sàn khoảng 886m², bố trí 07 phòng học, phòng chờ giáo viên, khu vệ sinh, hành lang, cầu thang bộ...

+ Tầng 3: Diện tích sàn khoảng 879m², bố trí 07 phòng học, phòng chờ giáo viên, khu vệ sinh, hành lang, cầu thang bộ...

+ Tầng 4: Diện tích sàn mỗi tầng khoảng 893m², bố trí 04 phòng học, 03 phòng học bộ môn, phòng chờ giáo viên, khu vệ sinh, hành lang, cầu thang bộ...

- Kết cấu: Kết cấu móng cọc BTCT đúc sẵn, hệ đài móng, giằng móng BTCT theo hai phương; tường móng xây gạch bê tông không nung; hệ khung cột, dầm, sàn BTCT đổ toàn khối..

- Hoàn thiện: Tường bao che xây gạch bê tông không nung; tường, cột, dầm, trần trát vữa xi măng, sơn trực tiếp 3 nước; Nền nhà lát gạch Granit; nền, sàn khu vệ sinh xử lý chống thấm, lát gạch chống trơn, tường khu vệ sinh ốp gạch Granit, trần khu vệ sinh sử dụng tấm nhựa, khung xương nổi; bậc cầu thang ốp lát đá Granite tự nhiên; mái lợp tôn trên hệ thống tường thu hồi, xà gồ thép hình; hệ thống cửa đi, cửa sổ nhôm hệ, kính dán an toàn; cửa sổ có sen hoa bảo vệ.

- Hệ thống cấp điện: Nguồn điện được đấu nối từ đường dây cáp chung của khu vực cấp đến tủ điện tổng nhà bằng dây Cu/XLPE/DSTA/PVC, từ tủ điện tổng công trình cấp tới tủ điện tổng các tầng sử dụng dây cáp điện Cu/XLPE/PVC đi trong ống bảo vệ PVC, cấp tới tủ điện các phòng sử dụng dây dẫn Cu/PVC đi ngầm luôn trong ống PVC; cấp điện cho các lộ chiếu sáng hành lang, cầu thang, ổ cắm sử dụng dây Cu/PVC đi trong ống bảo vệ PVC; cấp điện chờ hệ thống điều hòa.

- Hệ thống chống sét: Sử dụng thiết bị thu sét tia tiên đạo, bán kính bảo vệ R=57m.

- Hệ thống điện nhẹ (mạng internet, camera): Hệ thống mạng sử dụng ổ cắm mạng âm tường, ổ cắm đơn, bộ phát sóng không dây, camera quan sát; cáp mạng sử dụng loại cáp CAT6 luôn trong ống nhựa cứng u.PVC ngầm tường.

- Hệ thống cấp nước: Nguồn cấp nước được đấu nối từ bể nước ngầm lên téc nước trên mái bằng đường ống HDPE. Nước từ két nước mái cấp xuống các khu vệ sinh bằng đường ống PPR, từ trực chính cấp vào phòng vệ sinh sử dụng ống PPR. Đường ống cấp xuống các điểm dùng nước được đi trong hộp kỹ thuật và dưới sàn.

- Hệ thống thoát nước thải: Hệ thống thoát nước thải (thoát xí, thoát tiểu) và thoát nước rửa (thoát chậu, thoát sàn) được đi riêng biệt bằng đường ống PVC. Thoát nước xí và tiểu được thu gom vào các ống đứng thoát nước tất cả đặt trong các hộp kỹ thuật đổ vào bể tự hoại. Nước thải sau khi qua bể tự hoại xử lý sẽ được đấu nối vào hệ thống thoát thải ngoài nhà.

- Hệ thống thoát nước mưa: Nước mưa mái được thu gom về các phễu thu nước mái rồi qua các hệ thống PVC thoát ra hệ thống thoát nước chung ngoài nhà.

- Hệ thống PCCC trong nhà: Tủ trung tâm báo cháy 10 kênh được đặt tại phòng bảo vệ; hệ thống phòng cháy chữa cháy được thiết kế đồng bộ hoàn chỉnh bao gồm: Hệ thống báo cháy tự động (đầu báo cháy, khói quang điện; tổ hợp chuông, đèn, nút nhấn báo cháy, tủ điều khiển...), đèn chỉ dẫn thoát nạn, chiếu sáng sự cố; Hệ thống cấp nước chữa cháy vách tường và hệ thống máy bơm PCCC (hộp chữa cháy vách tường, ống cấp nước tới, lăng phun, cuộn vòi, đầu nối...) và thiết bị chữa cháy cục bộ.

- Chống mối công trình: Giải pháp chống mối bằng hào trong, hào ngoài, nền nhà.

b) Nhà đa năng

- Kiến trúc: Mặt bằng nhà hình chữ nhật kích thước 26,4x17,9m (tính từ tim trục định vị, không bao gồm sảnh); Diện tích khu vực sân khấu khoảng 41m², khu vực sân đa năng khoảng 300m², 02 phòng chuẩn bị khoảng 15m²; 01 phòng kho khoảng 9m², hành lang rộng 1,8m. Công trình gồm 01 tầng cao 9,75m so với nền sân hoàn thiện.

- Kết cấu: Kết cấu móng cọc BTCT, giằng móng BTCT kết hợp tường móng xây gạch bê tông không nung; hệ khung cột, dầm, sàn BTCT đổ toàn khối. Tường bao che xây gạch bê tông không nung.

- Hoàn thiện: Tường bao che xây gạch bê tông không nung; tường ngoài nhà ốp đá tự nhiên kết hợp gạch Inax, trát vữa xi măng, sơn hoàn thiện; tường trong nhà, cột, dầm, trần trát vữa xi măng, sơn trực tiếp 3 nước; nền nhà lát gạch Granit kết hợp sơn epoxy chống chày xước; bậc sảnh ốp lát đá granit tự nhiên; trần nhà sử dụng trần nhôm tiêu âm; mái lợp tôn chống nóng, chống ồn trên hệ dàn vì kèo, xà gồ thép hình; hệ thống cửa đi, cửa sổ nhôm hệ, kính dán an toàn; cửa sổ có sen hoa bảo vệ.

- Hệ thống cấp điện: Nguồn điện được đấu nối từ đường dây cáp chung của khu vực cấp đến tủ điện tổng nhà bằng dây Cu/XLPE/DSTA/PVC; từ tủ điện tổng hạng công trình cấp tới tủ điện phòng đi trong ống bảo vệ PVC; cấp điện cho các lộ chiếu sáng hành lang, ổ cắm, điện nhẹ sử dụng dây Cu/PVC và dây Cu/PVC đi trong ống bảo vệ PVC.

- Hệ thống điện nhẹ (mạng internet, chờ camera, chờ điều hoà không khí): Hệ thống mạng sử dụng ổ cắm mạng âm tường, ổ cắm đơn, bộ phát sóng không dây, camera quan sát; cáp mạng sử dụng loại cáp CAT 6 luôn trong ống nhựa cứng u.PVC ngầm tường.

- Hệ thống thoát nước mưa: Nước mưa mái được thu gom về các phễu thu nước mái rồi qua các hệ thống PVC thoát ra hệ thống thoát nước chung ngoài nhà.

- Chống mối công trình: Giải pháp chống mối sử dụng đào hào chống mối (hào trong, hào ngoài, chống mối nền).

c) Nhà bảo vệ, phòng bơm, cống phụ:

Công, nhà bảo vệ, phòng bơm được xây dựng hợp khối, mặt bằng hình chữ nhật kích thước 19,42x3,6m, cao 6,15m, trong đó: Cống dài 12,82m nhà bảo vệ dài 3,6m, phòng bơm dài 3,0m (tính từ tim trục định vị). Kết cấu móng cọc BTCT đúc sẵn, khung (cột, dầm, sàn) bê tông cốt thép toàn khối, tường xây gạch không nung. Hoàn thiện tường, trần ngoài nhà, trong nhà trát vữa xi măng, sơn 3 nước; nền nhà bảo vệ lát gạch Granite, mái công xử lý chống thấm, lát gạch Cotto; cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa khung nhôm hệ, kính dán an toàn; cánh cống chính Inox xếp (có motor đẩy). Lắp đặt hệ thống cấp điện, thoát nước đồng bộ, hoàn chỉnh.

d) Nhà để xe học sinh:

Gồm 02 nhà mới kích thước 26,1x6m và 50,9x6m; kết cấu móng đơn BTCT; hệ khung cột thép, vì kèo thép ống mạ kẽm; xà gồ thép hình; mái lợp tôn.

e) Cải tạo hạng mục hiện trạng đã xuống cấp:

- Cải tạo nhà vệ sinh hiện trạng có kích thước 8,16x5,0m; tháo dỡ, thay thế các thiết bị, vách ngăn tiêu, ngăn phòng cũ, đi lại hệ thống cấp thoát nước. tháo dỡ toàn bộ gạch lát nền, ốp tường cũ, thay thế bằng gạch mới. Thay mới hệ cửa, trần.

- Cải tạo 01 nhà xe kích thước 42x11,7m, vệ sinh, sơn lại toàn bộ hệ cột khung thép ống, vì kèo thép hộp mạ kẽm, xà gồ thép hộp, thay thế và lợp mới toàn bộ mái bằng tôn sóng.

f) Các hạng mục phụ trợ:

- San nền: san gạt và tạo dốc theo cao độ từ +6.300 – +6.600, lu lèn, đầm chặt K=0,9.

- Sân đường nội bộ: Gồm đường bê tông diện tích 890m², đường nội bộ lát gạch diện tích 1.640m², sân chào cờ, thể dục diện tích 1.740m²; kết cấu đường đổ BTXM M250 dày 15cm, đường nội bộ đổ BTXM M250 dày 15cm, lát gạch Terrazzo; sân chào cờ, thể dục đổ BTXM M250 dày 10cm, lát gạch Terrazzo.

- Bể nước PCCC + sinh hoạt: Bể đặt ngầm, dung tích bể khoảng 200m³; kết cấu bê tông cốt thép toàn khối.

- Tường rào: Tường rào thoáng bố trí hai bên cống phụ, chiều dài khoảng 32,0m. Móng trụ tường rào thiết kế móng đơn BTCT, trụ tường rào bằng BTCT,

chân tường rào xây gạch, khoảng cách 3m/trụ, lắp đặt hoa sắt thép hình; trát trụ, chân tường rào vữa xi măng, sơn trực tiếp 3 nước.

- Hệ thống cấp điện ngoài nhà: Nguồn điện đầu nối từ hệ thống cấp điện của hạ tầng kỹ thuật khu vực, qua hệ thống cáp điện Cu/XLPE/DSTA/PVC cấp tới các hạng mục công trình.

- Hệ thống cấp nước ngoài nhà: Bao gồm hệ thống đường ống HDPE để chờ quy hoạch và xây mới 01 giếng khoan. Nước từ giếng khoan được cấp vào bể nước ngầm của dự án bằng đường ống HDPE; từ bể nước ngầm cấp tới các hạng mục công trình sử dụng ống HDPE; hệ thống đường ống đặt ngầm.

- Hệ thống thoát nước mưa ngoài nhà: Bố trí hệ thống rãnh thoát nước B400 và hố ga thăm, đầu nối với hệ thống thoát nước hiện có của trường. Đáy rãnh, hố ga bằng BTXM; tường rãnh, hố ga xây gạch bê tông không nung; nắp đậy tấm đan BTCT.

(Các nội dung khác kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi)

9. Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo Quyết định này. Bản vẽ thiết kế cơ sở đã được thẩm định, đóng dấu xác nhận theo quy định hiện hành.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

10.1. Số bước thiết kế: 02 bước.

10.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn.

a) Kiến trúc:

- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

- QCVN 02:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

- QCVN 10:2024/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng.

- QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- Sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- QCVN 05:2008/BXD Quy chuẩn xây dựng Việt Nam - Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khoẻ.

- QCVN 09:2017/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình sử dụng năng lượng hiệu quả.

- TCVN 8794:2011 Trường trung học – Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng- Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

- Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

b) Kết cấu:

- TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế - Nền, nhà và công trình.

- TCVN 5575:2024 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

c) Cơ điện:

- QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.

- QCVN 12:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng.

- TCVN 9888:2013 Bảo vệ chống sét - Phần 1,2,3,4.

- TCVN 7447:2011 Hệ thống lắp đặt điện hạ áp.

- TCVN 9207:2012 Tiêu chuẩn thiết kế lắp đặt đường dẫn điện trong nhà.

- TCVN 9206:2012 Tiêu chuẩn thiết kế lắp đặt thiết bị điện trong nhà.

- TCVN 10251:2013 Thiết kế, lắp đặt hệ thống cáp thông tin trong các tòa nhà - Yêu cầu kỹ thuật.

- TCVN 7957: 2023 Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 13606:2023 Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 4513:1988 Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4474:1987 Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 3890:2023 Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình.

- TCVN 13456:2022 Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn – Yêu cầu thiết kế, lắp đặt.

- TCVN 5738:2021 Phòng cháy chữa cháy - Hệ thống báo cháy tự động - Yêu cầu kỹ thuật.

- TCVN 6379:1998 Thiết bị chữa cháy - Trụ nước chữa cháy - Yêu cầu kỹ thuật.

- TCVN 5687:2010 Thông gió - Điều hòa không khí - Tiêu chuẩn thiết kế.

d) Phòng chống mối

- TCVN 7958:2017 Bảo vệ công trình xây dựng - Phòng chống mối cho công trình xây dựng mới

- Các tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

- Tổng mức đầu tư xây dựng: **49.604.712.000 đồng** (*Bằng chữ: Bốn mươi chín tỷ, sáu trăm linh bốn triệu, bảy trăm mười hai nghìn đồng chẵn*).

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	35.690.224.000	đồng
+ Chi phí thiết bị:	4.593.335.000	đồng
+ Chi phí QLDA:	1.107.798.000	đồng

+ Chi phí tư vấn ĐTXD:	3.320.351.000	đồng
+ Chi phí khác:	383.485.000	đồng
+ Chi phí dự phòng:	4.509.519.000	đồng

12. Tiến độ thực hiện dự án: 2025-2027.

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Năm 2025.
- Giai đoạn thực hiện dự án: Năm 2026-2027.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách phường.
- dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

Đơn vị tính: đồng

Năm	Ngân sách phường	Tổng cộng	Ghi chú
2025	200.000.000	200.000.000	
2026	35.000.000.000	35.000.000.000	
2027	14.404.712.000	14.404.712.000	
Tổng số	49.604.712.000	49.604.712.000	

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không GPMB.

16. Các nội dung khác (nếu có): không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của pháp luật

Điều 3: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng UBND, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị, Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- LĐVP, CVXD;
- Lưu: VT, HSDA.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Thế Đông